TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H phúc

Bản án số: 11/2022/HSST
Ngày: 28/02/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô
Bà Lê Thị Thận
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*: ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Doãn Thị H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1973, tại thành phố Đ.

ĐKHK tại: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Q.

Nơi cư trú: thôn 3, xã S, huyện F, tỉnh P.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Con ông Doãn V (đã chết) và bà Phạm Thị N; Có chồng là Lương T (đã ly hôn); Bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2021 cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; tên gọi khác: A Lùn, giới tính: Nam; Sinh năm: 1973, tại tỉnh N.

ĐKHK tại: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh P.

Nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện S, tỉnh P.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N; Có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân bị cáo: Ngày 08/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt 09 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy ", theo bản án số 79/2010/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 cho đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Minh Đ; Sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 2, xã M, huyện S, tỉnh P.

2. Anh Đinh Hải D; sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 1, xã Đ, huyện S, tỉnh P.

3. Anh Vi Văn G; sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Doãn Thị H thuê nhà của bà Doanh Thị N tại thôn 3, xã Đ, Huyện S để ở và buôn bán. Ngày 13/5/2021, Doãn Thị H gặp và mua 15 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma tuý loại Methamphetamine và 42 gói nylon màu hồng được hàn kín bên trong chứa ma tuý loại Heroin của vợ chồng người dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lý lịch) với tổng số tiền 5.200.000 đồng tại nhà H. Sau đó, H chia 42 gói ma tuý trên đựng trong 03 túi nilon để bán cho người nghiện với các giá khác nhau. Khoảng 10 giờ ngày 18/5/2021, Công an huyện S phối hợp với công an xã Đ phát hiện Nguyễn Minh Đ đến gặp H một lúc rồi đi ra có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu đứng lại kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải có 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn, bao bọc bên ngoài gói thuốc có 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất ma túy, Đ khai mới mua của H với giá 200.000 đồng về để sử dụng. Đồng thời lúc này, lực lượng Công an đã ập tới bắt giữa H, kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải số tiền 300.000 đồng, H thừa nhận vừa bán cho Đ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng còn 100.000 đồng là Đ trả nợ cho H việc mua ma túy thiếu vào ngày 16/5/2021. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Doãn Thị H tạm giữ và niên phong vật chứng để phục vụ điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H phát hiện thu giữ: 01 gói nylon màu trắng bên trong chứa chất ma tuý (ký hiệu M1) trên nền xi măng gần bàn sắt trong nhà; 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất ma tuý (ký hiệu M2) ở gần cửa phòng ngủ; 14 đoạn ống hút nhựa được hàn kín bên trong có chứa chất ma tuý (ký hiệu M4) trong hộp nhựa màu trắng vàng cất trong áo khoác màu vàng để ở trong thùng giấy cát tông trên kệ sắt; 34 gói nylon màu hồng bên trong chứa chất ma tuý (ký hiệu M5) thu giữ trong hộc máy cắt chuối gần cửa sau nhà; 01 cân tiểu ly và số tiền 37.620.000 đồng trong tủ của H.

Khám xét trong phòng ngủ phát hiện có Nguyễn Văn A (người sống chung với H như vợ chồng), Đinh Hải D, Nông Văn T, Nguyễn Đăng H, Vi Văn G ngồi trong phòng, trên bàn gỗ trong phòng có 01 gói giấy bạc và dưới nền xi măng có 01 gói giấy bạc chứa ma tuý (ký hiệu M3); 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn A và số tiền 370.000 đồng trong túi quần của A. A và H cùng khai nhận đây là số ma tuý mà H cho A vào sáng ngày 18/5/2021 để A sử dụng, A đã chia thành 03 phần và

sử dụng hết 01 phần còn 02 phần bỏ vào giấy bạc để trên mặt bàn cạnh giường ngủ mục đích để sử dụng dần, khi nghe có Công an vào kiểm tra A đã lấy tay gạt làm 01 gói rơi xuống nền xi măng.

Quá trình điều tra Doãn Thị H khai nhận:

Ngày 16/5/2021, H bán cho Nguyễn Minh Đ 01 gói ma tuý với giá 100.000 đồng;

- Ngày 13 và 14/5/2021, H bán cho Đinh Hải D 02 gói ma tuý với giá 100.000 đồng/01 gói và ngày 16, 17 và 18/5/2021, H cho D 03 gói ma tuý để sử dụng do D cạo vỏ mía cho H bán;

- Ngày 13 và 16/5/2021, H bán cho Vi Văn G 02 gói ma tuý với giá 100.000 đồng/01 gói và trước đó H đã 02 lần bán ma tuý cho người nghiện (không xác định được cụ thể là ai) tại nhà của H mỗi lần từ 100.000đ đến 200.000 đồng.

Tổng số tiền H thu lợi từ việc bán ma tuý là 1.000.000 đồng.

Trong số ma tuý bị thu giữ thì có 14 đoạn ống hút nhựa (ký hiệu M4) và 34 gói (ký hiệu M5) là của H cất giấu để bán cho người nghiện, còn số ma tuý (M1, M2) ở trong nhà, H không biết của ai vì nhà H thuê để bán quán, nên có nhiều người thường xuyên ra vào.

Tại kết luận giám định số 150/2021/GĐ-MT ngày 24/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

Chất màu trắng (ký hiệu M) bên trong gói nylon màu hồng hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là: 0,0525 gam.

Chất màu trắng (ký hiệu M1) bên trong gói nylon màu trắng hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là: 0,2076 gam.

Chất màu trắng (ký hiệu M2) bên trong gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là: 0,0226 gam.

Chất màu trắng (ký hiệu M3) bên trong 02 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là: 0,1389 gam.

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) bên trong 14 đoạn ống hút nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng là: 5,1930 gam.

Chất màu trắng (ký hiệu M5) bên trong 34 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là: 5,1199 gam.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về vật chứng vụ án:

Số ma tuý còn lại sau giám định đã được niêm phong, 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen, Cơ quan CSĐT - Công an huyện S đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Số tiền 4.300.000, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến kho bạc nhà nước huyện Bù Đăng.

Số tiền 33.620.000 đồng thu giữ tại nhà của H quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho H.

Đối với số tiền 370.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn A không liên quan đến việc phạm tội, Công an huyện Bù Đăng đã giao trả cho A.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về vật chứng đã bị thu giữ và kết luận trưng cầu giám định.

Tại bản cáo trạng số: 101/CT–VKS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Aện Bù Đăng truy tố bị cáo Doãn Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của bộ Luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề xuất các nội dung sau:

- Về tội danh:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Doãn Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; về hình phạt: áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của bộ Luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Doãn Thị H từ 08 đến 09 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của bộ Luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 10,7345gam; tiêu hủy 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen do có giá trị thấp.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo H. Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.300.000đ.

Số tiền 33.620.000 đồng thu giữ tại nhà của H; số tiền 370.000đ thu giữ của A và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn văn A quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị can H, A nên không đề cập xử lý.

Về án phí buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Lời nói sau cùng, các bị cáo H, A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Bị cáo H: Từ ngày 13/5/2021 đến ngày 18/5/2021, H đã 06 lần bán ma tuý cho những người nghiện, mỗi lần giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng gồm Nguyễn Minh Đ, Đinh Hải D, Vi Văn G và Nguyễn Văn A, ngoài ra H còn 03 lần đưa ma tuý cho Đinh Hải D để trả công việc D cạo vỏ mía cho H. Sáng ngày 18/5/2021, Doãn Thị H đưa một gói ma tuý cho Nguyễn Văn A để sử dụng. Sau đó, A đã chia số ma tuý này thành 03 phần và sử dụng hết 01 phần, 02 phần còn lại A gói vào giấy bạc và sau đó bị cơ quan Công an thu giữ, là Heroin có khối lượng 0,1389 gam. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/5/2021, khi H Đ bán cho Nguyễn Minh Đ 01 gói ma tuý loại heroin có khối lượng 0,0525 gam với giá 200.000 đồng tại thôn 3, xã Đ thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng bắt quả tang người cùng tang vật. Khám xét nơi ở của H thu giữ tổng khối lượng của 02 loại ma tuý là 10.3129 gam gồm 14 ống hút nhựa chứa ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 5,1930 gam; 34 gói nylon chứa ma tuý loại Heroin khối lượng 5,1199 gam, do H cất giấu để bán lại cho người nghiện. Hành vi bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người với tổng số lượng ma túy thu giữ được là 10,7345 gam của bị cáo Doãn Thị H thực hiện đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Văn A vào sáng ngày 18/5/2021 H đưa cho A một gói ma túy để A sử dụng, A đã chia thành 03 phần và sử dụng hết 01 phần còn 02 phần bỏ vào giấy bạc để trên mặt bàn cạnh giường ngủ mục đích để sử dụng dần, khi nghe có Công an vào kiểm tra A đã lấy tay gạt làm 01 gói rơi xuống nền xi măng. Tại kết luận giám định số 150/2021/GĐ-MT ngày 24/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận chất màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, là loại Heroine, khối lượng là 0,1389 gam. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực

chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đối với bị cáo A là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Doãn Thị H và bị cáo Nguyễn Văn A đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, bị có H nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sức khỏe yếu nên cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe đối với từng bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo A là người nghiện ma túy, bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 10,7345 gam Herôin còn lại sau giám định. Hoàn trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen, số tiền 3.300.000đ, 01 cân tiểu ly cho bị cáo Doãn Thị H do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do thu lợi bất chính của bị cáo Doãn Thị H.

Số tiền 33.620.000 đồng thu giữ tại nhà của H quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Doãn Thị H là đúng theo quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Số tiền 370.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn A không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A là đúng theo quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Doãn Thị H và Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với Nguyễn Minh Đ, là người mua ma tuý của bị can H, do khối lượng ma tuý không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự (0,0525 gam), Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Đ.

Đối với Vi Văn G và Đinh Hải D là người mua ma túy của bị cáo H để sử dụng (đã sử dụng hết) Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã lập hồ sơ giao cho Công an xã Đ xử lý theo quy định.

Đối với Nông Văn Toạ, Nguyễn Đăng Hoà là người có mặt tại phòng ngủ của H và A, quá trình điều tra chứng minh Toạ và Hoà không có liên quan đến vụ án không xem xét xử lý.

Đối với bà Doanh Thị N là người cho H thuê nhà, bà N không biết việc H, A mua bán, tàng trữ ma tuý nên không xem xét xử lý.

Đối với vợ chồng người dân tộc Mông bán ma tuý cho H, không xác minh được nhân thân, lý lịch; 02 gói ma tuý loại Heroin (ký hiệu M1, M2) thu giữ trên nền nhà mà H thuê để ở và bán quán, quá trình điều tra chưa chứng minh được của ai nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau, đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử một phần nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

[1.1] Tuyên bố bị cáo Doãn Thị H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Doãn Thị H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2021.

[1.2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 bộ Luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2021.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 10,7345 gam Herôin còn lại sau giám định, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng giao trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen cho bị cáo Doãn Thị H (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009893 ngày 19/11/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an Aện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự Aện Bù Đăng*). Trả lại cho bị cáo Doãn Thị H số tiền 3.300.000đ (Hiện Đ tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Bù Đăng số tài khoản 3949.0904.6987.00000 ngày 22/11/2021). Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng trả lại cho bị cáo Doãn Thị H 01 cân tiểu ly. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Doãn Thị H (Hiện Đ tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Bù Đăng số tài khoản 3949.0904.6987.00000 ngày 22/11/2021).

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng về việc trả lại cho bị cáo Doãn Thị H Số tiền 33.620.000 đồng, hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn A số tiền 370.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn A.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của bộ Luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Doãn Thị H và Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở TP & Công An tỉnh BP;
- Viện kiểm sát tỉnh Bình Phước;
- Công an Aện Bù Đăng;
- VKSND Aện Bù Đăng;
- CCTHADS Aện Bù Đăng;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LƯU THÙY LINH